

PHỤ LỤC X

BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP

ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ỨNG
DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI VÀ DU LỊCH
MST: 0102823316**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 325/BC-NEWTATCO

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2017

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động:

+ Công ty trả lương cho người lao động và người lao động đồng ý nhận trả lương theo vị trí, chức danh công việc đảm nhận, đảm bảo công bằng, minh bạch, gắn với năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc và năng lực, trình độ chuyên môn, kỹ năng và đóng góp của người lao động.

+ Tiền lương trả cho người lao động không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng theo quy định của Nhà nước tại thời điểm trả lương.

+ Quỹ tiền lương dùng để trả lương cho người lao động không sử dụng vào mục đích khác. Tiền lương của người lao động được trả trực tiếp cho người lao động.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp:

Tiền lương đối với Người quản lý Công ty được xác định và chi trả gắn với hiệu quả sản xuất, kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành và có khống chế mức hưởng tối đa theo quy định của Nhà nước.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch:

- Quỹ tiền lương kế hoạch của lao động:

+ Quỹ tiền lương kế hoạch được xác định căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh, định biên lao động, kế hoạch tiền lương của Công ty.

+ Quỹ tiền lương thực hiện được xác định căn cứ theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh được tính vào chi phí hợp lý, hợp lệ và quỹ tiền lương dự phòng từ năm trước chuyển sang (nếu có).

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp:

+ Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của Người quản lý Công ty được xác định trên cơ sở số lượng Người quản lý Công ty kế hoạch và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng thành viên quyết định quỹ tiền lương, thù lao kế



hoạch hàng năm làm căn cứ để tạm ứng trả lương, thù lao hàng tháng cho Người quản lý Công ty theo ủy quyền của Chủ sở hữu.

+ Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của Người quản lý Công ty được xác định căn cứ vào số Người quản lý Công ty thực tế bình quân theo tháng và kết quả sản xuất, kinh doanh của Công ty. Công ty xác định và báo cáo Chủ sở hữu Công ty về quỹ lương thực hiện hàng năm của Người quản lý Công ty.

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động: Theo Quy chế lương Công ty TNHH một thành viên Ứng dụng Công nghệ mới và Du lịch ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2016/NQ-HĐTV ngày 28/07/2016 của Hội đồng Thành viên Công ty TNHH một thành viên Ứng dụng Công nghệ mới và Du lịch.

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: Theo Quy chế lương Công ty TNHH một thành viên Ứng dụng Công nghệ mới và Du lịch ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2016/NQ-HĐTV ngày 28/07/2016 của Hội đồng Thành viên Công ty TNHH một thành viên Ứng dụng Công nghệ mới và Du lịch.

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp:

**BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG
CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2016**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước liền kề năm báo cáo (Năm 2015)		Năm báo cáo (Năm 2016)
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP		I	I	I
II	TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG				
1	Lao động	Người	151	165	341
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	6.249	5.581	6.060
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	10.969	11.017	24.760
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng	0	1.519	0
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	6.649	5.857	6.377

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước liền kề năm báo cáo (Năm 2015)		Năm báo cáo (Năm 2016)
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
III	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	6	6	6
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	7,572	7,572	7,780
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	1.087	953	1.088
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	13,001	13,231	15,109
5	Quỹ tiền thưởng	Triệu đồng	0	0	0
6	Tiền thưởng, thu nhập khác (ăn ca)	Triệu đồng	0	29	32
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng/tháng	13,451	13,631	15,554



NGUYỄN HỒNG KHÊ